

Số: 174/KH-THPTTr

Vô Tranh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH DỰ TOÁN
CÁC KHOẢN THU - CHI THEO QUY ĐỊNH, THU HỘ, THU THỎA THUẬN
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí và hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý;

Căn cứ Hướng dẫn số 1276/HD-SGDĐT ngày 18/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí và hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, tình hình thực tế của nhà trường và nhu cầu cấp thiết để thực hiện nhiệm vụ năm học.

Căn cứ vào Công văn số 1142/SGDĐT ngày 11/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào Hướng dẫn số 1348/HD-SGDĐT ngày 22/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Trường THPT Tức Tranh xây dựng kế hoạch thu, chi năm học 2025-2026 khoản thu theo quy định, thu hộ, thỏa thuận, cụ thể như sau.

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH CỦA UBND TỈNH THÁI NGUYÊN:

1. Các khoản thu theo quy định

1.1. Học phí

Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học phí đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó lưu ý: Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông không phải nộp đơn miễn, giảm học phí, hỗ trợ học

phí; đồng thời tăng cường giải quyết thủ tục hành chính qua khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác qua cổng dịch vụ công để tạo thuận lợi tối đa cho người học theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

1.2. Tiền gửi xe

Thực hiện mức thu, quản lý và sử dụng theo Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Mức thu gửi xe đạp thường, xe đạp điện: 15.000đ/tháng x 09 tháng = 135.000đ

- Mức thu gửi xe máy điện: 40.000đ/tháng x 09 tháng = 360.000đ

+ Cách thức thu: Thu theo kỳ

+ Quản lý và sử dụng: Nộp thuế theo quy định của pháp luật và đảm bảo bù đắp toàn bộ chi phí hợp lý để đầu tư và thực hiện trông giữ xe, thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

1.3. Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, dự tuyển vào đại học, cao đẳng

Thực hiện theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND, ngày 29/08/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, quy định cơ chế thu và sử dụng kinh phí dịch vụ tuyển sinh đầu cấp vào các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc tỉnh quản lý (cấp mầm non và phổ thông) các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Nghị quyết này có hiệu lực từ 01/09/2025.

2. Các khoản thu hộ

2.1. Bảo hiểm y tế

- Thực hiện theo Luật bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật bảo hiểm y tế năm 2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; văn bản hướng dẫn liên ngành hằng năm giữa Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên và Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Tổ chức tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm y tế cho học sinh hằng năm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Số tiền Bảo hiểm y tế học sinh phải đóng: 2.340.000đ x 4,5% x số tháng tham gia x 50%

Mức thu BHYT 12 tháng (từ 01/01/2026 đến 31/12/2026) với số tiền học sinh

phải nộp là: 631.800 đồng

Riêng HS lớp 12 thu BHYT 09 tháng (01/01/2026 đến 30/9/2026) với số tiền học sinh phải nộp là: 473.850 đồng (khuyến khích học sinh lớp 12 thu đủ 12 tháng).

2.2. Bảo hiểm thân thể

Đây là loại bảo hiểm tự nguyện đối với học sinh. Vì vậy, các bậc phụ huynh tạo điều kiện và phối hợp với nhà trường tổ chức cho các em tham gia.

Mức thu học sinh là: 200.000 đồng/năm học

2.3. Quỹ của các Hội, Ban trong cơ sở giáo dục

- Quỹ khuyến học: Thực hiện theo Điều 21, Điều 22 Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học Việt Nam Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn về thu, chi quỹ của Hội Khuyến học các cấp.

Dự kiến mức thu: 150.000 đồng/học sinh/năm học

- Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh (của trường, lớp): Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Dự kiến mức thu: 150.000 đồng/học sinh/năm học

- Đoàn phí và quỹ Đoàn: Thực hiện theo hướng dẫn số 39-HD/TWĐTN-BKT ngày 18/3/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Hướng dẫn cách thức thu, nộp, quản lý, sử dụng Đoàn phí giai đoạn 2024 - 2027.

Dự kiến mức thu: 100.000 đồng/học sinh/năm học

- Quỹ Chữ thập đỏ: Thực hiện theo Điều 28 Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; Điều 28 Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 08/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học và các văn bản hướng dẫn về thu hội phí của Hội Chữ thập đỏ các cấp.

Dự kiến mức thu: 0 đồng/học sinh/năm học (nhà trường không thành lập Hội chữ Thập đỏ)

3. Các khoản thu thỏa thuận

Đây là các khoản thu thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, phục vụ liên quan trực tiếp đến học sinh để tổ chức các hoạt động học sinh phổ thông khi tham gia

các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. Khi thực hiện các khoản thu thỏa thuận, nhà trường phải có sự thống nhất, đồng thuận của cha mẹ học sinh về mức thu, nội dung chi dựa trên nguyên tắc thu đủ chi và được thông báo công khai đến cha mẹ học sinh.

3.1. Mua công cụ, dụng cụ, hóa chất phục vụ vệ sinh: thuê chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, thuê vệ sinh chung

20.000đồng/học sinh/tháng x 09 tháng

1.055 học sinh x 20.000đ x 09 tháng = 189.900.000 đồng

- Hình thức thu: Thu theo kỳ

Học kỳ I dự kiến mức thu: 80.000đ/HS

Học kỳ II dự kiến mức thu: 100.000đ/HS

+ Cách thức thu: Sau khi thống nhất với CMHS, thu Online không dùng tiền mặt

+ Hình thức thu: Thu trong đầu học kỳ I và đầu học kỳ II

Chi cụ thể kỳ I:

STT	Nội dung chi	Số tháng sử dụng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chổi nhựa quét vệ sinh	9	Nhà WC	44	15.000	660.000
2	Cây lau sàn	9	Nhà WC	44	100.000	4.400.000
3	Chổi nhựa cọ bồn cầu	9	Buồng	56	30.000	1.680.000
4	Sọt đựng giấy trong buồng WC	9	Buồng	56	30.000	1.680.000
5	Hót rác	9	Cái	44	25.000	1.100.000
6	Túi bóng phân loại rác	9	Kg	36	30.000	1.080.000
7	Găng tay làm vệ sinh	9	Đôi	54	25.000	1.350.000
8	Men xử lý bề phốt	9	Gói	520	30.000	15.600.000
9	Bột thông cống	9	Gói	160	30.000	4.800.000
10	Nước tẩy bồn cầu OKAY	9	Chai	395	30.000	11.850.000
11	Xà phòng bánh Lifebuoy	9	Bánh	380	12.000	4.560.000
12	Nước gen rửa tay Lifebuoy	9	Chai	198	72.000	14.256.000
13	Dung dịch sát khuẩn đa năng	9	Lít	45	60.000	2.700.000
14	Thuê nhân công vệ sinh chung, dọn nhà WC học sinh	9	Tháng	2	4.000.000	72.000.000
15	Thuê nhân công chăm sóc vườn hoa cây cảnh tháng 10, 12/2024 và tháng 01, 05/2025.	4	Tháng	1	4.000.000	16.000.000
	CỘNG:					153.716.000

Số tiền (viết bằng chữ): Một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng chẵn./.

3.3. Thẻ học sinh

30.000đồng/chiếc/khóa học

- Hình thức thu: Thu vào đầu học kỳ I các em mới nhập học vào lớp 10 và những em làm mất.

3.4. Giấy thi, giấy nháp, phô tô đề thi khảo sát, kiểm tra định kỳ

3.4.1. Kiểm tra cuối kỳ I và kỳ II lớp 12 năm học 2024-2025

*** Dự thu:**

Mức thu 41.000 đồng/đợt thi:

143 học sinh x 41.000đ/đợt x 02 đợt thi = 11.726.000đ

- Tổng thu: **11.726.000 đồng**

*** Dự chi: 11.726.000đ**

Stt	Nội dung chi	Học sinh	Số lượng giấy/ 1 học sinh	Số môn thi	Số lần kiểm tra	Tổng số giấy	Đơn giá	Thành tiền VNĐ	Ghi chú
1	Giấy thi môn tự luận	143	2	1	2	572	500	286.000	
2	Phiếu trắc nghiệm	143	1,5	8	2	3432	984	3.377.088	
3	Giấy nháp	143	1,5	9	2	3861	500	1.930.500	
4	Photo đề	143	2	9	2	5148	984	5.065.632	
Tổng			7		8	13013	2.968	10.659.220	
	VAT 10%							1.065.922	
	Tổng cộng							11.725.142	
	Làm tròn							11.726.000	

3.4.2. Kiểm tra cuối kỳ II lớp 10, 11 năm học 2023-2024

*** Dự thu:**

Khối 10, 11 (dự kiến): 32.000 đồng/đợt thi x 02 đợt = 64.000 đồng

711 học sinh x 32.000đ/đợt x 02 đợt thi = 45.504.000đ

- Tổng thu: **45.504.000đồng**

*** Dự chi: 45.504.000đồng**

St t	Nội dung chi	Học sinh	Số lượng giấy/ 1 học sinh	Số môn thi	Số lần kiểm tra	Tổng số giấy	Đơn giá	Thành tiền VNĐ	Ghi chú
------	--------------	----------	---------------------------	------------	-----------------	--------------	---------	----------------	---------

1	Giấy thi môn tự luận	711	2	1	2	2.844	500	1.422.000	
2	Phiếu trắc nghiệm	711	1,5	6	2	12.798	993	12.708.414	
3	Giấy nháp	711	1,5	7	2	14.931	500	7.465.500	
4	Photo đề	711	2	7	2	19.908	993	19.768.644	
Tổng			7	21	8	50.481	2.986	41.364.558	
VAT 10%								4.136.456	
Tổng cộng								45.501.014	

- Hình thức thu: Thu theo kỳ, thu Online không dùng tiền mặt

3.5. Tiền nước uống tinh khiết

Mức thu (dự kiến): 90.000 đồng/năm học

- Hình thức thu: Thu theo kỳ, thu Online không dùng tiền mặt

Chi trả tiền nước uống theo hợp đồng nhà cung cấp đã ký kết

3.6. Tiền thăm khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh

Mức thu (dự kiến): 60.000 đồng/năm học

- Hình thức thu: Thu theo kỳ, thu Online không dùng tiền mặt

Chi trả tiền thăm khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh theo hợp đồng nhà cung cấp

3.7. Tiền Wi-fi, mạng internet phục vụ lớp học cho học sinh

Mức thu (dự kiến): 25.000 đồng/năm học

$$854 \text{ học sinh} \times 25.000\text{đ} = 21.350.000\text{đ}$$

- Hình thức thu: Thu theo kỳ, thu Online không dùng tiền mặt

- Chi trả tiền mạng Internet cho nhà cung cấp theo hợp đồng đã ký kết:

3.8. Đồng phục học sinh

Nhà trường quy định kiểu dáng, màu sắc em nào chưa có, hoặc mất, thất lạc mua bổ sung theo giá thỏa thuận nhà cung cấp và Ban đại diện ch mẹ học sinh đứng tổ chức may hoặc mua đồng phục theo hình thức phù hợp theo bảng giá dưới đây.

Dự kiến số tiền nộp					
Áo vải Kate silk	Vải bammboo	Áo mùa đông	Quần áo thể thao	Quần áo QPAN	Quần âu
160.000	230.000	180.000	170.000	240.000	220.000

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THU

1. Hình thức thu

Cách thức thu: Sau khi họp, bàn, thống nhất được với Hội đồng trường, Ban Đại diện CMHS, CMHS các lớp và khi đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kế toán nhà trường sẽ lập danh sách sách thu tiền theo từng khoản cụ thể gửi đến phụ huynh học sinh để thực hiện việc thu nộp tiền.

Hình thức thu: Nộp qua phần mềm thu của học sinh bằng mã Sisap tại ngân hàng

2. Thời gian thu

+ Trong học kỳ I, II năm học 2025-2026 chia ra thu làm 02 đợt.

- Đợt I: Tháng 10 năm 2025
- Đợt II: Tháng 02 năm 2026

3. Yêu cầu

Việc thực hiện chính sách phải đầy đủ, rõ ràng và minh bạch. Nhà trường yêu GVCN phải nghiên cứu kỹ các văn bản nhà trường cung cấp, hoàn thiện hồ sơ miễn, giảm chế độ cho học sinh, để hội đồng nhà trường xét duyệt chế độ cho học sinh được hưởng và nộp hồ sơ cho bộ phận kế toán nhà trường lưu trữ theo quy định và đúng thời hạn.

Trên đây là kế hoạch xây dựng dự toán thu, chi trong đó có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý và Công văn hướng dẫn số 2202/HD-SGDĐT ngày 13/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý của Trường THPT Túc Tranh trong năm học 2025 - 2026.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo quản lý;
- Ban ĐDCMHS (t/b);
- KT, TQ (đề t/h);
- GVCN (Phối hợp t/h);
- Công khai trang Website NT;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Hòa

